

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **427/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 21 tháng 7 năm 2021

V/v Tranh chấp HN&GD

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: - Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Chương Dương

- Bà Lương Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 228/2021/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2021 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2021/QĐXX ngày 29/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

- Chị Vũ Mai H1

- Sinh năm: 1993

HKTT và nơi ở: số 5 ngách 73/29 N, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn:

- và anh Nguyễn Minh H2

- Sinh năm: 1992

HKTT: số 92 ngõ 639 V1, phường V, Ba Đình, Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Cơ sở cai nghiện số 7 thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn xin ly hôn ngày 05/4/2021 và bản tự khai ngày 26/4/2021 tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Mai H1 trình bày:

Chị H1 và anh H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2017 tại UBND phường V, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Sau khi cưới vợ chồng về chung sống tại địa chỉ: số 92 ngõ 639 H, phường V, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. (là nhà của bố mẹ đẻ anh H2). Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn trở lên trầm trọng và không tìm được cách giải quyết. Anh H2 còn thường xuyên sử dụng ma túy, bỏ bê gia đình vợ con. Cuộc sống của anh chị trở lên trầm trọng, không thể hòa giải với nhau.

Tới khoảng tháng 01 năm 2020, mâu thuẫn trầm trọng chị H1 đã mang con đã về nhà mẹ đẻ tại: số 5 ngõ 178 Quan Nhân, Thanh Xuân, Hà Nội và sống ly thân sau đó chị H1 và anh H2 đã được gia đình động viên, hòa giải tới tháng 10 năm 2020 chị H1 cùng con trai đã quay về nhà bố mẹ chồng để hàn gắn và tiếp tục sống cùng anh H2. Nhưng sau đó, anh H2 vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, bỏ bê gia đình, dằn vò, cãi cọ và đánh chị H1. Mâu thuẫn trầm trọng tới tháng 02 năm 2021 chị H1 một lần nữa lại mang con về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân cho tới nay.

Nay chị H1 nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Minh H2.

- Về con chung: chị Vũ Mai H1 và anh Nguyễn Minh H2 có một con chung là cháu Nguyễn Vũ Nam A, sinh ngày 18/6/2018. Hiện tại, anh H2 đang đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện số 7 Sơn Tây, Hà Nội; Và cháu Nam A đang sống cùng mẹ. Nay nếu ly hôn, chị H1 có mong muốn được là người trực tiếp nuôi con chung và đề nghị tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H2. Hiện tại, chị H1 là nhân viên văn phòng với mức thu nhập 08-10 triệu đồng/tháng; Chị H1 ở cùng bố mẹ, ông bà có thể cùng chị chăm sóc cho cháu Nam A. Xét thấy, chị H1 nên đủ điều kiện để xin được là người trực tiếp nuôi và chăm sóc con chung.

- Về tài sản và nhà ở chung: Chị H1 và anh H2 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về công nợ chung: Chị H1 và anh H2 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H1 tự nguyện chịu cả tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Minh H2 có nhận các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt tới trung tâm cai nghiện số 7 Sơn Tây, Hà Nội. Anh cũng đã có biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt gửi tới Tòa án. Trong biên bản lấy lời khai; Về tình cảm anh H2 cũng đồng ý với những thông tin như chị H1 trình bày; Về con chung anh H2 đề nghị cho chị H1 là người nuôi và chăm sóc con chung, do anh đang trong thời gian cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện số 7, sau khi kết thúc thời gian cai nghiện anh sẽ xin điều chỉnh lại vấn đề này sau. Ngoài ra, anh không có bất cứ thông tin hay tranh luận gì với ý kiến của chị H1.

Tại biên bản làm việc với đại diện gia đình chị Vũ Mai H1, bố để chị H1 trình bày:

Cháu H1 và cháu H2 lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, chúng tôi có tổ chức đám cưới cho các cháu. Sau khi cưới thì các cháu về ở với bố mẹ chồng tại địa chỉ số 92 ngõ 639 H, phường V, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Trong cuộc sống vợ chồng, anh H2 cũng có nhiều hành vi sai trái, lại là người nghiện hút bạo hành với vợ con, bỏ bê gia đình không tu chí để cùng vợ chăm sóc con cái và gia đình. Hai bên gia đình cũng đã gặp và hòa giải cho hai cháu. Song mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên không thể hòa giải. Khi cháu H1 bỏ về nhà lần thứ 2 vào đầu năm 2021 thì gia đình biết là hai cháu đã có nhiều rạn nứt trong cuộc sống gia đình, không thể hàn gắn.

Nay cháu H1 làm đơn xin ly hôn với cháu H2, quan điểm gia đình tôi là đề nghị tòa án cho cháu H1 được ly hôn với cháu H2 để cháu H1 sớm ổn định cuộc sống, có nhiều thời gian để chăm sóc con cái.

- Về con chung, cháu H2 và cháu H1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Nam A sinh ngày 18/6/2018. Nay ly hôn, cháu H1 đang trực tiếp chăm sóc con và cháu Hai đang trong thời gian cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện số 7 Tây Sơn, Hà Nội; Nên gia đình tôi cũng như cháu H1 đều có mong muốn cháu H1 sẽ là người trực tiếp nuôi và chăm có con chung, phía gia đình và cháu H1 đều xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu H2.

- Về tài sản nhà ở chung, và công nợ chung: Trong quá trình hai cháu H1, H2 chung sống không có tài sản chung, không có công nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2021 với anh Nguyễn Minh H2 tại Trung tâm cai nghiện số 7 Tây Sơn, Hà Nội; Anh H2 trình bày:

Anh H2 thừa nhận mâu thuẫn của hai vợ chồng, mâu thuẫn chủ yếu xuất phát từ việc anh nghiện ma túy, bỏ bê gia đình. Thời gian, chị H1 bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống anh H2 cũng đã nhiều lần xuống thăm chị và con, khuyên can chị H1 nhưng chị H1 không đồng ý quay về cùng anh. Nay bản thân anh vẫn còn tình cảm với vợ, song nếu chị H1 kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh H2 và chị H1 có 01 con chung là Nguyễn Vũ Nam A sinh ngày 18/6/2018. Bản thân anh H2 cũng mong muốn được nuôi con, song anh đang trong thời gian cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện số 7, nên anh đồng ý để chị H1 là người trực tiếp nuôi và chăm sóc con chung. Hiện tại, do anh không làm ra kinh tế nên anh cũng không thể đóng góp nuôi con. Nhưng sau khi anh kết thúc thời gian cai nghiện anh sẽ cùng chị H1 bàn bạc về việc nuôi con chung. Nếu chị H1 nuôi con, thì chị H1 vẫn phải đảm bảo việc thăm nom con chung của anh.

Về Tài sản, nhà ở, công nợ chung: Anh H2 xác nhận anh và chị H1 không có.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị H1 đã tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật và anh cũng đồng ý.

Tại phiên tòa hôm nay chị Vũ Mai H1 vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Đơn ly hôn và bản tự khai tại Tòa án, và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Anh Nguyễn Minh H2 không có mặt (đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi tới Tòa án; Đây cũng là lần vắng mặt thứ 2 của anh H2).

Quan điểm của Viện kiểm sát

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhận thấy về tố tụng, Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ. Việc chuyển hồ sơ vụ án và Quyết định đến VKS đúng thời hạn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đảm bảo nguyên tắc xét xử, sự có mặt của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Và đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng: khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 27, Điều 51, 56, 58, 63, 70, 71, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2016; và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

- Đề nghị:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vũ Mai H1

Đề nghị HĐXX cho chị Vũ Mai H1 được ly hôn với anh Nguyễn Minh H2. Vì hôn nhân giữa chị H1 và anh H2 là hôn nhân hợp pháp, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

2. Về con chung: Anh H2 và chị H1 có 01 con chung là Nguyễn Vũ Nam A sinh ngày 18/6/2018. Nay ly hôn, do anh H2 đang trong thời gian cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện ma túy số 7 Sơn Tây, Hà Nội, chị H1 đang là người chăm sóc con chung. Do đó, đề nghị giao con chung cho chị H1 là người trực tiếp nuôi và chăm sóc con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H2. Chị H1 phải đảm bảo quyền đi lại, thăm nom con chung của anh H2.

3. Về tài sản, nhà ở chung và công nợ: Chị H1 và anh H2 không có yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị H1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Nguyễn Minh H2 vắng mặt lần thứ hai, anh H2 cũng đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 70, Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H2.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Mai H1 và anh Nguyễn Minh H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2017 tại UBND phường V, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Mai H1 và anh Nguyễn Minh H2 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống lối sống, anh H2 là người sử dụng ma túy, có hành vi bỏ bê gia

đình, ngược đãi vợ con, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng vợ chồng đoàn tụ là không thể, chị H1 xin ly hôn anh H2. Anh H2 không tới Tòa án nhưng đã có biên bản lấy lời khai, đơn xin xét xử vắng mặt gửi tới Tòa. Trong các văn bản này anh đều thừa nhận mâu thuẫn gia đình, lời khai của chị H1 là đúng sự thật, anh đã nhận đầy đủ các văn bản tổng đạt của Tòa án và có quan điểm cá nhân gửi tới Tòa. Điều này cho thấy, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H1 xin ly hôn, anh H2 không có ý kiến gì. Việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với điều 55, 56 luật hôn nhân và gia đình nên cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về con chung*: Anh H2 và chị H1 có 01 con chung là Nguyễn Vũ Nam A sinh ngày 18/6/2018. Nay ly hôn, do anh H2 đang trong thời gian cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện ma túy số 7 Sơn Tây, Hà Nội, chị H1 đang là người chăm sóc con chung. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi trong việc chăm sóc con chung, HĐXX xem xét giao con chung cho chị H1 là người trực tiếp nuôi và chăm có con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H2. Chị H1 phải đảm bảo quyền đi lại, thăm nom con chung của anh H2.

- *Về tài sản và nhà ở chung, công nợ chung*: chị Vũ Mai H1 và anh Nguyễn Minh H2 không có tài sản và nhà ở chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

- *Về án phí sơ thẩm*: Chị H1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Chị Vũ Mai H1 và anh Nguyễn Minh H2 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 70, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1, Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vũ Mai H1

Chị Vũ Mai H1 được ly hôn anh Nguyễn Minh H2.

2, Về con chung: Chị Vũ Mai H1 và anh Nguyễn Minh H2 có 01 con chung là Nguyễn Vũ Nam A sinh ngày 18/6/2018. Nay ly hôn, do anh H2 đang trong thời gian cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện ma túy số 7 Sơn Tây, Hà Nội, chị H1 đang là người chăm sóc con chung. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi trong việc chăm sóc con chung, HĐXX quyết định giao con chung cho chị H1 là người trực tiếp nuôi và chăm sóc con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H2. Chị H1 phải đảm bảo quyền đi lại, thăm nom con chung của anh H2.

3. Về tài sản, nhà ở và công nợ chung: chị H1 và anh H2 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Về án phí: Chị Vũ Mai H1 phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0067070 ngày 19/04/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Án xử công khai sơ thẩm tuyên có mặt chị Vũ Mai H1, vắng mặt anh Nguyễn Minh H2

Chị Vũ Mai H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh H2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ NGUYỆT

